

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TIẾN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-UBND

Đồng Tiến, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản quyền sử dụng đất 09 lô đất ở, Mặt bằng điều chỉnh cục bộ Mặt bằng điểm dân cư thôn Trúc Chuẩn 4, xã Đồng Tiến (số 10076/QĐ-UBND ngày 31/12/2020); Mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư thôn Đồng Vinh, xã Đồng Tiến (số 7867/QĐ-UBND ngày 19/12/2017); Mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư khu Cồn Cỏ, thôn Quần Nham 1, xã Đồng Lợi (số 9115/QĐ-UBND ngày 11/12/2020).

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/08/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/04/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến về việc đấu giá quyền sử dụng đất 09 lô đất ở, Mặt bằng điều chỉnh cục bộ Mặt bằng điểm dân cư thôn Trúc Chuẩn 4, xã Đồng Tiến (số 10076/QĐ-UBND ngày 31/12/2020); Mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư thôn Đồng Vinh, xã Đồng Tiến (số 7867/QĐ-UBND ngày 19/12/2017); Mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư khu Cồn Cỏ, thôn Quần Nham 1, xã Đồng Lợi (số 9115/QĐ-UBND ngày 11/12/2020).

Căn cứ thông báo số 168 TB-UBND ngày 28/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Trong thời gian tiếp nhận hồ sơ lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Từ ngày

03/12//2025 đến hết ngày 05/12/2025, tính đến hết 17h00 ngày 05/12/2025 có 03 đơn vị nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản

1. Công ty Đấu giá hợp danh DVL. Địa chỉ: Tầng 10, Tòa A3, Ecolife Capital, Số 58 Tổ Hữu, phường Đại Mỗ, Hà Nội.

2. Công ty Đấu giá hợp danh VNA. Địa chỉ: Số 50LK3. Khu đô thị Đại Thanh, xã Đại Thanh, Hà Nội.

3. Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú, Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà PECO, số 9/84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, Hà Nội.

Căn cứ Hồ sơ của các Công ty đấu giá đã nộp, đối chiếu theo các tiêu chí theo Thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản, đánh giá hồ sơ năng lực của các đơn vị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá dựa trên quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, sửa đổi, bổ sung năm 2024; Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp và Phụ lục I,II ban hành kèm theo Thông tư.

UBND xã Đồng Tiến thông báo kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất 09 lô đất ở, Mặt bằng điều chỉnh cục bộ Mặt bằng điểm dân cư thôn Trúc Chuẩn 4, xã Đồng Tiến (số 10076/QĐ-UBND ngày 31/12/2020); Mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư thôn Đồng Vinh, xã Đồng Tiến (số 7867/QĐ-UBND ngày 19/12/2017); Mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư khu Cồn Cũ, thôn Quần Nham 1, xã Đồng Lợi (số 9115/QĐ-UBND ngày 11/12/2020) như sau:

1. Tên tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất 09 lô đất ở, Mặt bằng điều chỉnh cục bộ Mặt bằng điểm dân cư thôn Trúc Chuẩn 4, xã Đồng Tiến (số 10076/QĐ-UBND ngày 31/12/2020); Mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư thôn Đồng Vinh, xã Đồng Tiến (số 7867/QĐ-UBND ngày 19/12/2017); Mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư khu Cồn Cũ, thôn Quần Nham 1, xã Đồng Lợi, nay là xã Đồng Tiến (số 9115/QĐ-UBND ngày 11/12/2020).

2. Tổng giá khởi điểm: Tổng giá trị khởi điểm của 09 lô đất đấu giá quyền sử dụng đất: **5.645.000.000 đồng** (bằng chữ: Năm tỷ, sáu trăm bốn mươi năm triệu đồng).

3. Tên đơn vị đấu giá được lựa chọn: CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH DVL

- Địa chỉ: Tầng 10, Tòa A3, Ecolife Capital, Số 58 Tổ Hữu, phường Đại Mỗ, Hà Nội

- Tổng số điểm: 95 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do: Không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ

sơ kèm theo lý do từ chối: Không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	Công ty đấu giá HD DVL	Công ty đấu giá HD Nhất An Phú	Công ty Đấu giá hợp danh VNA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố				
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện			
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	19,0	19,0	19,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0	10,0	10,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...) trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0	5,0	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0	2,0	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0	3,0	3,0

3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0	2,0	2,0	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm</i> <i>trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0	1,0	1,0	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	1,0	1,0	1,0
III.	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	16,0	16,0	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	4,0	4,0	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0	2,0	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0	2,0	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	4,0	4,0	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	4,0	4,0	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2,0	2,0	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2,0	2,0	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật</i>	4,0	4,0	4,0	4,0

	<i>tự của phiên đấu giá</i>				
IV.	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	52,0	54,0	53,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0	15,0	15,0	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0			
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0			
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0			
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15,0	15,0	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0	7,0	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0			
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0			
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0			
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7,0	7,0	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0	7,0	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0			
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0			

3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0			
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0	7,0	7,0	7,0
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i> <i>Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.</i>	3,0	1,0	3,0	1,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0		3,0	
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$</i>		1,0		
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$</i>				1.0

5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7,0	5,0	5,0	5,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0			
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0	5,0	5,0	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0			
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0			
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	4,0	4,0	4,0	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0			
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0			
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0	4,0	4,0	4,0
7	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bản đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài</i>	4,0	4,0	3,0	4,0

	sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.				
7.1	Dưới 05 năm	2,0			
7.2	Từ 05 năm đến 10 năm	3,0		3,0	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	4,0		4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	4,0	5,0	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0			
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	4,0		
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0		5,0	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	5,0	5,0	5,0
9.1	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3,0			
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0			

9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0	5,0	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0	8,0	8,0	8,0
1.	<i>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá</i>	2,0	2,0	2,0	2,0
2.	<i>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó</i>	3,0	3,0	3,0	0
3.	<i>Từ 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá trên địa bàn xã Đồng Tiến có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm cao nhất.</i>	3,0	3,0	0	0
TỔNG SỐ ĐIỂM		100	95	94	90

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Văn phòng UBND tỉnh (b/cáo);
- Công thông tin điện tử xã Đồng Tiến;
- Cty đấu giá hợp danh DVL;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH**Phạm Văn Thường**